

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc S.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh T

Bà Trần Thị Trúc H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố H:

Nguyễn Đức S; sinh ngày 25 tháng 4 năm 1973 tại thành phố H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/79 Hai Bà Tr, phường A, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 119 Gác 2 đường Điện Biên Ph, phường Minh K, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Vũ Thị K; đã ly hôn chị Ngô Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 28/HSST ngày 09/3/2000 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án số 83/HSST ngày 09/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Đánh bạc. Bản án số 118/2011/HSST ngày 03/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước. Bản án số 131/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (đều được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024 đến ngày 31/01/2024. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H có: Bà Trần Thị Thu Tr - Cán bộ Tòa án nhân dân quận K.

Các ông: Đào Vũ T, Bùi Văn H, Dương Văn M - Cán bộ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận K, thành phố H.

Người chứng kiến: Ông Đinh Xuân B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 26-01-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức S một mình đi xe mô tô biển kiểm soát: 98L3-2323 đến khu vực ngõ 30 đường Trần Nguyên H, quận L, thành phố H để mua ma túy. Đến nơi, S gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, rồi S đi theo sau xe mô tô của người đàn ông này đến khu vực giữa ngõ số 09 đường Mạc Thiên Ph, tổ 6 phường L, quận K, thành phố H thì người đàn ông này bảo S đứng chờ để người này đi lấy ma túy. Một lúc sau, người đàn ông này quay lại và bán cho S 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy heroine với giá 100.000 đồng. S cất giấu gói giấy chứa ma túy vào trong túi áo khoác bên trái phía trước rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi S đi đến khu vực đầu ngõ số 09 đường Mạc Thiên Ph, tổ 6 phường L, quận K, thành phố H thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98L3-2323.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại số 119 gác 2 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố H. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS(MT) ngày 29-01-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,15 gam, loại: Heroine”. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, S dương tính với chất ma túy Morphine- Heroin.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98L3-2323. Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 19-02-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H: xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: CPI, mang biển kiểm soát 98L3-2323, có số Khung: VSADCG064SA*000959* và số máy: VSA150FMG*10959* là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Qua xác minh chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau với lý do tiến hành xác minh thông tin dữ liệu đăng ký xe tìm chủ sở hữu nhưng không có thông tin, chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKSKA ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố Nguyễn Đức S về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức S từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, niêm phong. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, phiếu xét nghiệm, biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 26-01-2024, tại khu vực đầu ngõ số 09 đường Mạc Thiên Ph, tổ 6 phường L, quận K, thành phố H, Nguyễn Đức S bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân, nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà

còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Đức S bị kết án 04 lần tuy được xóa án tích, nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù theo mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì thư niêm phong.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Đức S 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 132MT/PC09 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày tháng năm 2024

giữa Cơ quan Điều tra Công an quận K và Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc S